**Tuần 4**

*Ngày soạn: 3/10/2024*

*Ngày dạy: (Thứ hai) 7/10/2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 10. SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRIỂN LÃM TRANH**

**TUYÊN TRUYỀN DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

-Tích cực tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường

- Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Giáo viên:** Giáo án, SGK, tư liệu bài học
* **Học sinh:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV nhắc HS chỉnh đốn trang phục.- GV tổ chức điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.- Nhận xét nền nếp các lớp.- Giáo viên phổ biến đến học sinh: + 7 kĩ năng sinh tồn trong đám cháy+ Quy trình xử lí khi xảy ra đám cháy+ Một số biện pháp phòng cháy+ Giải pháp, kĩ năng thoát nạn | - HS chỉnh đốn trang phục, đầu tóc.- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca- HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá3. Kết thúc tiết học | - GV giới thiệu nội dung triển lãm tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh, nhấn mạnh ý nghĩa của dự án đối với việc giữ gìn trường xanh, sạch, đẹp. - GV hướng dẫn HS trưng bày các bức tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh. - GV tổ chức cho HS đi tham quan các bức tranh đã được trưng bày trong triển lãm. + GV có thể dẫn HS đi lẫn lượt từng khu vực để xem tranh. - GV có thể đặt câu hỏi cho HS về các bức tranh:*+ Nội dung thể hiện qua bức tranh là gì?**+ Em thấy ấn tượng và thích bức tranh nào nhất?**+ Tại sao em lại thích bức tranh đó?**+ Bức tranh muốn truyền tải thông điệp gì tới em?* - GV mời 1 – 2 HS trình bày cảm nhận về các bức tranh và thông điệp được truyền tải qua các bức tranh. - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nghĩ sau buổi triển lãm. | - HS lắng nghe lời giới thiệu của GV.- HS trưng bày các bài vẽ của mình theo khu vực được phân công. - HS tham quan các bức tranh có trong triển lãm. - HS chia sẻ cảm nhận về các bức tranh và thông điệp của tranh. - HS chia sẻ cảm nghĩ về buổi triển lãm. - HS chia sẻ cảm nhận và những điều rút ra từ triển lãm.  |

**TOÁN**

**TIẾT 16: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

- Hiểu được cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

- Thực hiện làm tròn được các số đến hàng trăm nghìn.

- Thông qua phân tích, so sánh số để xác định được số làm tròn đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Thông qua việc tìm cách làm tròn số, trình bày, giải thích cách làm tròn số.

- Có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** SGK, giáo án, tư liệu bài học.

- **Học sinh:** SGK, Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động2.Luyện tập3. Vận dụng4. Củng cố - nhận xét | Cả lớp hát một bài**Bài 3 (Tr.27)**- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập- GV cho HS làm bài cá nhân, xác định được đáp án đúng và chia sẻ với bạn bên cạnh.- GV hỏi từng số, HS đọc kết quả làm tròn.- GV thu 7 – 10 bài, nhận xét- HS chữa bài - HS nhận xét bài làm của bạn.**Bài 4 (Tr.27)**- Gọi HS đọc nội dung bài tập- GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận để nhận định bạn Vân Anh làm tròn đến hàng nào.- GV mời một số cặp trình bày kết quả.- GV chữa bài. **Bài 5 (Tr.27)**- Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập- GV cho HS hoạt động nhóm 4-6 người, thực hiện theo yêu cầu của bài tập.- GV mời một số nhóm lên bảng, một bạn đọc số, các bạn còn lại tiến hành làm tròn số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm tốt. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- Ôn tập kiến thức đã học*.*- Hoàn thành bài tập trong SBT.- Đọc và chuẩn bị trước Bài 11 – *Luyện tập* | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở Kết quả:*+ Giá bán của đôi dép khi làm tròn đến hàng trăm nghìn là 300 000 đồng.**+ Giá bán của chiếc máy tính khi làm tròn đến hàng trăm nghìn là 3 600 000 đồng.**+ Giá bán của chiếc máy in khi làm tròn đến hàng trăm nghìn là 4 200 000 đồng.*- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe- HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi. - Kết quả:*Bạn Vân Anh đã làm tròn số đến hàng chục nghìn.*- 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe- HS hoàn thành bài theo yêu cầu. - Kết quả:*+ Đố: Hãy làm tròn số 156789 đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.**+ Trả lời:**Làm tròn số 156 789 đến hàng trăm, ta được số 156 800.**Làm tròn số 156 789 đến hàng nghìn, ta được số 157 000.**Làm tròn số 156 789 đến hàng chục nghìn, ta được số 160 000.**Làm tròn số 156 789 đến hàng trăm nghìn, ta được số 200 000.*- HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm- HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 22 + 23: BÀI ĐỌC 3: CÔ GIÁO NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn và toàn bài. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Giên; tuy còn nhỏ nhưng đã biết vận dụng những điều học được vào cuộc sống để giúp đỡ được người thân và bạn bè.

- Biết tự hào về truyền thống, về các danh nhân của đất nước.

**\* Tích hợp Quyền con người:** - Quyền được học tập. Quyền được tham gia các hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK, bảng phụ to.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK Tiếng Việt tập 1. VBT Tiếng Việt tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động2. Khám phá3. Thực hành4. Vận dụng | **Tiết 1**- GV cho HS ôn lại *Bài đọc 2: Lên rẫy**+*Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi đẹp như thế nào?+ Tìm những từ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi được giúp mế làm rẫy?+ Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?- GV nhận xét .**HĐ1.Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu toàn bài*.*- GV hướng dẫn HS giọng đọc toàn bài.+ Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?- Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.- HD đọc từ ngữ khó: miễn phí, hẻo lánh, ngóng cổ, cha sinh mẹ đẻ…..- Hướng dẫn cách ngắt nghỉ câu dài. - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.*-* YC HS đọc nhóm đôi- Nhận xét- Gọi 1 HS đọc toàn bài.**Tiết 2.****HĐ2. Đọc hiểu**- Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, TLCH:***+****Trường học của Giên ở đâu? Ngôi trường này có gì đặc biệt?****+*** *Cô giáo đã chứng kiến việc gì lúc đến nhà Giên?****+*** *Theo em, vì sao Giên không trả được sách đúng hạn?****+****Vì sao cô giáo nghẹn ngào nói: “Ồ không, Giên!Cô phải xin lỗi em mới đúng.” Khi Giên xin lỗi cô?****+*** *Việc làm của Giên đáng khen như thế nào?*+ *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*- Yêu cầu HS nêu nội dung của bài đọc.- Nhận xét, chốt lại.**HĐ3. Đọc nâng cao**- HDHS đọc diễn cảm Đ3.- Mời 1 HS đọc đoạn diễn cảm.- Nhận xét, tuyên dương.- *Em học tập được điều gì ở Giên?*- GV nhận xét tiết học. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của bạn. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Theo dõi.- Lắng nghe.- HS trả lời: chia làm 6 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến “với nhà trường ạ”+ Đoạn 2: Tiếp đến “được đi học”+ Đoạn 3: Tiếp đến “ê a đánh vần”+ Đoạn 4: Tiếp đến “học trò”+ Đoạn 5: Tiếp đến “lấm lem nhọ nồi”+ Đoạn 6: Còn lại.- HS đọc nối tiếp cá nhân.- HS đọc từ khó.- 1-2 HS đọc.- HS đọc - HS luyện đọc nhóm đôi- 1 HS đọc.- HS đọc thầm, lần lượt TLCH- Trường học của Giên ở một vùng quê hẻo lánh ở Châu Phi. Gọi là trường nhưng thực chất lớp dạy học miễn phí. ...*-* Cô giáo đã chứng kiến cảnh Giên đang làm “cô giáo”, hướng dẫn bà, mẹ và các bạn nhỏ trong xóm …*-* Giên đang phải dùng sách để dạy bà, mẹ và các bạn đọc.*-* Vì cô đã hiểu lầm Giên. Cô không biết là Giên trả sách chậm vì phải dùng quyển sách để làm một việc rất đáng khen: dạy bà, mẹ và các bạn đọc.- *Giên đã biết đem những điều học được vận dụng vận dụng vào cuộc sống. ….*- HS trả lời- 1-2 HS nhắc lại nội dung.- HS lắng nghe.- HS đọc cá nhân. Nhận xét bạn đọc.- HS quan sát+ HS trả lời theo suy nghĩ |

**TOÁN**

**TIẾT 17: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

**-** Luyện tập về đọc, viết, so sánh các số có nhiều chữ số, làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

- Nhận biết số chẵn, số lẻ. Vận dụng được cách so sánh, phân tích các số có nhiều chữ số và làm tròn số đến hàn trăm nghìn vào thực tế cuộc sống.

**-** Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** SGK, giáo án, tư liệu bài học.

- **Học sinh:** SGK, VBT Toán tập 1, bộ đồ dùng học Toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động2. Luyện tập | - Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.+ Số chẵn là gì? Hãy nêu ví dụ? + Số lẻ là gì? Hãy nêu ví dụ?+ Hãy nêu lại quy ước làm tròn số đến hàng trăm nghìn- GV nhận xét. Giới thiệu bài**Bài 1 (Tr.28)**- GV gọi HS nêu yêu cầu của BT+ Quan sát bài tập hãy cho biết trong đó có mấy lớp, đó là lớp nào?- GV phân tích mẫu - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, sau đó gọi 1 số HS lên bảng làm bài.- GV nhận xét**Bài 2 (Tr.28)**- GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi- YC học sinh nêu và chia sẻ cách làm của nhóm trước lớp.+ *Số 39 000 nghìn gồm mấy chữ số? Có mấy chữ số 0?*+ *Số 600 000 nghìn gồm mấy chữ số? Có mấy chữ số 0?*- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV nhận xét, tuyên dương **Bài 3 (Tr.29)** - Đọc yêu cầu bài***\* Nhận biết số chẵn, số lẻ.*** - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và lấy một số ví dụ cụ thể. + Số nào là số chia hết cho 2? Lấy ví dụ các số đó? ***\* Ghi chú:*** Số chia hết cho 2 là số chia cho 2 không còn dư.+ Số nào là số không chia hết cho 2? Lấy ví dụ***\* Chi chú***: Số không chia hết cho 2 là số chia cho 2 còn dư 1.- GV gọi học sinh đọc lại phần ghi chú trên bảng.***\* Thực hành***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở ý a, và đổi chéo kiểm tra kết quả.**a)** *Trong các số 41, 42, 43, 100, 3 015, 60 868, số nào là số chẵn? Số nào là số lẻ?***b)** *Nhận xét về chữ số tận cùng trong các số lẻ, các số chẵn ở câu a.***c)** Đọc thông tin sau rồi lấy ví dụ minh họa:• Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 thì chia hết cho 2.• Các số có chữ số tận cùng là 1, 3, 5, 7, 9 thì không chia hết cho 2.- Từ nhận xét trên Yêu cầu HS lấy ví dụ minh họa về các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2. - GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4 (Tr.29)**- HS đọc yêu cầu bài.- Yêu cầu HS tự làm vào vở bài tập.***\* Hướng dẫn***: HS đếm thêm các số chẵn và số lẻ tương ứng trong ô ? - GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá tiết học- Ôn tập kiến thức đã học*.*- Hoàn thành bài tập trong SBT.- Đọc và xem trước nội dung bài sau. | - Lắng nghe- HS nêu yêu cầu của bài tập.+ Có 3 lớp, đó là các lớp: Lớp đơn vị. Lớp nghìn. Lớp triệu.- HS lắng nghe, đọc số- 1 HS nêu yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi theo hướng dẫn- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- Ba mươi chín nghìn: 39 000. Số 39 000 có 5 chữ số và có 3 chữ số 0.- Sáu trăm nghìn: 600 000. Số 600 000 có 6 chữ số và có 5 chữ số 0. - Nhận xét bài của bạn trong nhóm.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi.+ Số chia hết cho 2 là số chẵn.***Ví dụ***: 0, 2, 4, 6, 8, .., 156, 158, 160, ... là các số chẵn.+ Số không chia hết cho 2 là số lẻ.***Ví dụ***: 1, 3, 5, 7, 9, ... 567, 569, 571, ... là các số lẻ. - 3 HS đọc lại ghi chú - HS đọc yêu cầu bài.- HS thực hiện**a)** Trong các số đã cho:+ Số chẵn: 42, 100, 60 868.+ Số lẻ: 41, 43, 3 015.**b)** Trong các số đã cho:+ Chữ số tận cùng trong các số chẵn ở câu a là: 0, 2, 8.+ Chữ số tận cùng trong các số lẻ ở câu a là: 1, 3, 5.- 2 – 3 HS đọc, cả lớp lắng nghe.- Các số chia hết cho 2 có 2. 3 chữ số.- Các số không chia hết cho 2 có 2, 3 chữ số.- HS đọc yêu cầu bài.- HS tự làm vở bài tập.*Lời giải*a) Dãy số đã cho gồm các số chẵn liên tiếp cách đều 2 đơn vị.Vậy ta điền như sau:280; 282; 284; **286 ; 288** ; 290b) Dãy số đã cho gồm các số lẻ liên tiếp cách đều 2 đơn vị.Vậy ta điền như sau:8 16; 8 169; 8 171; **8 173 ; 8 175 ;** 8 177.- HS đổi vở kiểm tra kết quả.- Lắng nghe  |

**KHOA HỌC**

**BÀI 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Kể được tên thành phần chính của không khí.

-Quan sát, làm thí nghiệm để: nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí; nhận biết được trong không khí có hơi nước, bụi.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Lồng ghép PCCC:** *Vai trò của khí ni tơ trong phòng cháy chữa cháy.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: *Khí nào trong không khí cần cho sự hô hấp của con người, động vật, thực vật?* - GV nhận xét, tuyên dương.- “Ngoài ô-xi, không khí còn có những thành phần nào nữa”?.- GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến.- GV dẫn dắt vào bài học mới | - HS quan sát hình, trả lời + *Khí trong không khí cần cho sự hô hấp của con người, động vật, thực vật là* *ô- xi*- HS lắng nghe và suy nghĩ.- HS trình bày ý kiến trước lớp.- HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 2. Khám phá | **HĐ1: Xác định thành phần không khí**- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 – 3 trang 17 SGK và trả lời các câu hỏi*+ Thành phần chính của không khí là gì?**+ Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa những gì***\* Phòng cháy CC :** + Nêu vai trò của khí ni tơ trong PCCC? - GV nhận xét, kết luận. | - HS chia theo nhóm.- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.- HS trả lời:*+ Thành phần chính của không khí gồm: ô-xi, ni-tơ.**+ Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa: khí các-bô-níc và các chất khí khác.**+* Khí ni tơ không duy trì sự cháy, nó làm cho sự cháy diễn ra không quá nhanh, quá mạnh.- HS lắng nghe, sửa bài. |
|  | **HĐ2: Thực hành nhận biết trong không khí có hơi nước.**- GV chia lớp thành các 4 nhóm.- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo tiến trình trong SGK, yêu cầu HS quan sát và ghi lại kết quả.*-* GV gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét - GV chốt lại cách giải thích: *Do hơi nước trong không khí gặp thành cốc lạnh đã ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ.* | - HS chia thành các nhóm.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.- HS chú ý lắng nghe GV lưu ý.- Đại diện các nhóm xung phong trình bày:*+ Ban đầu, bên ngoài thành của hai cốc đều khô như nhau. Sau 3 – 5 phút khi thả đủ, cốc B có chứa các viên đá thì thành bên ngoài ướt, xuất hiện các giọt nước.**+ Do hơi nước trong không khí gặp thành cốc lạnh đã ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ.*- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | **Liên hệ thực tế về việc không khí có chứa bụi, hơi nước.**- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi.- GV yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời cho yêu cầu ở logo phần Luyện tập và vận dụng trang 18 SGK.- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét. - GV nhận xét, kết luận. | - HS chia theo nhóm.**-** Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm xung phong trình bày.*+ Vào sáng sớm, đặc biệt là vào mùa đông, trời lạnh, ta sẽ thấy hiện tượng sương mù.**+ Khi để đồ vật ở bên ngoài không khí, không có che chắn gì, sau một thòi gian sẽ thấy bụi bẩn bám dính vào đồ vật.*- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. |
| 3. Vận dụng | **HĐ3.** **Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí ở khắp nơi**- GV hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm thí nghiệm 1 và thảo luận theo tiến trình theo SGK:*+ GV yêu cầu HS lấy nước vào chậu, mở nắp chai rỗng rồi đậy nắp lại.* → GV yêu cầu HS dự đoán trong chai có chứa gì?- GV gọi một HS trong ghi ý kiến dự đoán.+ *Nhúng phần miệng chai đã được đậy kín ngập trong nước rồi mở nắp chai.* → GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: *Có gì nổi lên mặt nước? Vậy bên trong chai có chứa gì?*- GV gọi một HS trình bày câu trả lời.- GV yêu cầu So sánh với kết quả dự đoán của nhóm.- GV hướng dẫn HS thảo luận và tiến hành thí nghiệm 2 theo tiến trình SGK.- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thảo luận để đưa ra cách chứng minh bên trong những lỗ nhỏ li ti của miếng mút xốp khô có chứa không khí.- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày- GV nhận xét, và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *“Qua hai thí nghiệm trên, cho biết không khí có ở những đâu?*- GV gọi đại diện 1 - 2 nhóm trình bày câu trả lời, các nhóm khác nhận xét, góp ý.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV yêu cầu HS kể thêm tên một số vật có chứa không khí.- GV nhận xét.- GV gọi một HS đọc nội dung mục “Em có biết” trang 18 SGK.*“Nhờ có không khí hoà tan trong nước mà một số động vật, thực vật sống được ở dưới nước.”* | - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn.- Các nhóm thảo luận tìm đáp án.- HS trình bày dự đoán: *Trong chai không chứa gì cả hoặc trong chai chứa không khí.*- HS chú ý lắng nghe và thực hiện theo.- HS lắng nghe và suy nghĩ.- HS xung phong trả lời:*Có bong bóng nổi lên mặt nước. Vậy bên trong chai rỗng đó chứa không khí.*- HS so sánh lại dự đoán của nhóm.- Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn.- HS thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày- HS lắng nghe và thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm xung phong trả lời:*Qua những thí nghiệm trên cho biết không khí có ở khắp mọi nơi.*- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS xung phong trả lời:*Một số vật có chứa không khí ở xung quanh em: quả bóng bay, các chai, lọ...*- HS thực hiện đọc, và ghi nhớ |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- HS thể hiện được thái độ đồng tình với lời nói, việc làm phù hợp và không đồng tình với lời nói, việc làm không phù hợp của các bạn trong tranh.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV nêu tên trò chơi: *Nghề gì?*- GV hướng dẫn luật chơi: *+ GV đưa ra một số hình ảnh gợi ý liên quan đến một ngành nghề.**+ HS có câu trả lời thì giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời nhanh nhất và chính xác nhất sẽ nhận được phần thưởng.**-* GV trình chiếu cho HS quan sát lần lượt các hình ảnh.- GV dẫn dắt vào bài học. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.- HS quan sát hình ảnh. |
| 2. Luyện tập | **Bài tập 1 : Bày tỏ ý kiến**- GV chia lớp thành các nhóm.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn nào sau đây? Vì sao*- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV mời các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết câu trả lời phù hợp.***Bài tập 2: Xử lí tình huống***- GV chia lớp thành các nhóm học tập.- GV yêu cầu các nhóm bốc thăm chọn tình huống, đọc tình huống trong SGK và thảo luận cách xử lí tình huống phù hợp.- GV cho thời gian để các nhóm thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống phù hợp.- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra cách xử lí phù hợp. | - HS làm việc theo nhóm.- HS quan sát tranh.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS chia thành các nhóm.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, ghi nhớ.  |
| 3.Vận dụng | **\* Nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động**- GV yêu cầu HS ghi lại những việc các em đã làm để nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động.- GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại trường và nơi đang sinh sống.- GV mời 3 – 5 HS chia sẻ sau 1 tuần thực hiện. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS trả lời.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 2: ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ**

**TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sang hành động bảo vệ môi trường xung quanh.

- Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa, con người của địa phương; thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV cho HS nghe bài hát: Thái Nguyên quê hương em”- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học | - HS - HS lắng nghe - HS lắng nghe, ghi bài. |
| 2. Thực hành | - GV hướng dẫn HS đọc phần Vận dụng trong SHS tr.13, lựa chọn và hoàn thành một trong hai nhiệm vụ:*+ Sưu tầm bài hát, câu thơ, ca dao, tục ngữ về thiên nhiên, con người ở địa phương.**+ Vẽ tranh về phong cảnh nơi HS đang sống.*- HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý.- GV gợi ý cho HS:*+ Sưu tầm trên internet; hỏi ý kiến của phụ huynh hoặc người lớn tuổi trong gia đình để có những bài hát, cấu thơ,**ca dao, tục ngữ đúng với thiên nhiên, con người ở địa phương.**+ Vẽ một bức tranh về một phong cảnh cụ thể của địa phương như: dòng sông, ngọn núi, ngôi làng, con đường, toà nhà, ngôi chùa, trường học,...*- GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học *Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).*+ Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS đọc phần Vận dụng.- HS thực hành theo yêu cầu của GV.- HS nộp sản phẩm theo yêu cầu của GV.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS tiếp thu, thực hiện. |
| 3.Củng cố | - GV nhận xét và tổng kết kiến thức - GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh tiêu biểu về văn hóa của Thái Nguyên.  | - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS quan sát hình ảnh |

*Ngày soạn: 6/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Ba) 8/10/2024*

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 2: MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

**-** HS nhận biết được đặc điểm của hoa đào, hoa mai, hoa hồng.

**-** Có ý thức tìm hiểu về các loại hoa trong đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** SGK, giáo án, tư liệu bài dạy.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động2.Khám phá3. Thực hành | - *Trong dịp Tết, gia đình em thường trang trí phòng khách bằng loại hoa nào?* - GV mời gọi 1, 2 HS trả lời. - GV nhận xét, đánh giá.**HĐ1: Tìm hiểu về hoa đào**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục 1 kết hợp quan sát Hình 1, 2, 3 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi.- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, KL.*+ Hình nào là hoa đào cánh đơn, hình nào là hoa đào cánh kép?**+ Em thích loại hoa nào?*- GV nhận xét, KL.- GV giải thích hoa đào cánh đơn, hoa đào cánh kép.- Em hãy *mô tả đặc điểm của một số loại hoa đào?*- GV nhận xét, KL.- GV cho HS quan sát hình ảnh về một số loại hoa đào.**HĐ2: Tìm hiểu về hoa mai**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thông tin mục 2 kết hợp quan sát Hình 1, 2, 3 SGK trang 9 và trả lời câu hỏi.- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, KL.*+ Hình nào là hoa mai cánh đơn, hình nào là hoa mai cánh kép?**+ Em thích loại hoa mai nào?*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, KL- GV trình chiếu cho HS quan sát về một số loại hoa mai.**HĐ3: Tìm hiểu về hoa hồng**- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: *Cho biết đặc điểm của hoa hồng.*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, KL- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *+ Kể thêm một số màu sắc của hoa hồng mà em biết.**+ Nêu một số đặc điểm khác của cây hoa hồng như thân, lá,...*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, KL- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh về một số loại hoa hồng.**\* Chơi trò chơi Ai nhanh, ai đúng?**- GV phổ biến luật chơi- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và kết luận. | - HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. - HS làm việc nhóm theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày*+ Hoa đào thường nở vào mùa xuân.**+ Hoa đào có những màu sắc: hồng nhạt, đỏ, trắng.*- HS làm việc theo yêu cầu*+ Hình 3: hoa đào cánh đơn.**+ Hình 1, 2: hoa đào cánh kép.*- HS lắng nghe.- HS trả lời- HS quan sát- HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- HS suy nghĩ, trả lời- HS quan sát- HS làm việc theo hướng dẫn.- Đại diện các nhóm trình bày*+ Nở quanh năm.**+ Có nhiều màu sắc: trắng, đỏ, vàng,...**+ Có nhiều cánh xếp thành vòng, thường có hương thơm.**+ Một số màu sắc của hoa hồng: xanh, son môi, tím, đen,...**+ Đặc điểm khác:**- Thân gỗ nhỏ, dạng bụi, mọc đứng hoặc mọc leo, phân cành nhiều, thường có gai.**- Lá kép lông chim, màu xanh, mép lá hình răng cưa*- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn- HS lắng nghe- Tổng kết trò chơi |

**TOÁN**

**TIẾT 18: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

**-** Luyện tập về đọc, viết, so sánh các số có nhiều chữ số, làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

- Nhận biết số chẵn, số lẻ. Vận dụng được cách so sánh, phân tích các số có nhiều chữ số và làm tròn số đến hàn trăm nghìn vào thực tế cuộc sống.

**-** Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** SGK, giáo án, tư liệu bài học.

- **Học sinh:** SGK, VBT Toán tập 1, bộ đồ dùng học Toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.Khởi động2.Luyện tập3. Vận dụng4. Củng cố - nhận xét | - Cả lớp hát một bài**Bài 5 (Tr.29)**- HS đọc yêu cầu bài- Bài tập yêu cầu làm gì?***\**** Cho HS chơi trò chơi theo nhóm 2. Một bạn nêu một số có 4 chữ số tùy ý, bạn kia cho biết là số chẵn hay số lẻ. Bạn trả lời đúng thì tiếp tục làm ngược lại - GV yêu cầu tất cả các nhóm cùng tham gia chơi. - GV nhận xét các nhóm chơi.**Bài 6 (Tr.30)**- HS đọc yêu cầu bài- GV nhận xét. Khen học sinh.*\* Chú mèo đi đi theo con đường ghi các số như sau: 32; 90; 16; 632; 70; 80; 16; 674; 62; 720; 890.***Bài 7 (Tr.30)**- HS đọc yêu cầu bài- Yêu cầu HS làm bài*a) Em hãy đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó theo thứ tự tăng dần.**b) Em hãy làm tròn số dân của các tỉnh, thành phố đó đến hàng trăm nghìn.*- GV nhận xét, chữa bài, khen HS.**Bài 8 (Tr.30)** - HS đọc yêu cầu bài- HS tìm hiểu giá tiền một số đồ vật, ghi lại các con số chỉ giá tiền cho bạn nghe. - GV nhận xét**\* Củng cố, dặn dò.**- Qua bài học hôm nay các em biết thêm những điều gì ?- Hãy nêu cảm nhận qua bài học em luyện tập được những gì?- Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Viết một số có bốn chữ số rồi đố bạn số đó là số chẵn hay số lẻ.- HS nghe HS chơi trò chơi.**Ví dụ**:***+ Bạn A:*** Đố bạn số 2 024 là số chẵn hay số lẻ?$⟹$ ***Bạn B*** trả lời: Số 2 024 là số chẵn.- 1 HS đọc yêu cầu bài.được cuộn len bị thất lạc bằng cách đi theo con đường ghi các số chẵn- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài cá nhân *a)* + HS đọc:  1 169 500 ; 1 370 600 ; 1 870 2000 ; 2 580 600.b) *Làm tròn số dân của các tỉnh, thành phố đó đến hàng trăm nghìn*.+ Làm tròn dân số tỉnh Thái Bình đến hàng trăm nghìn là 1 900 000.+ Làm tròn dân số tỉnh Đà Nẵng đến hàng trăm nghìn là 1 200 000.+ Làm tròn dân số tỉnh Bình Dương đến hàng trăm nghìn là 2 600 000.+ Làm tròn dân số tỉnh Quảng Ninh đến hàng trăm nghìn là 1 300 000.- HS nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu bài.+ HS nêu giá tiền của một số đồ vật quanh cuộc sống hàng ngày của chúng ta và gia đình. **Ví dụ:** Chiếc xe máy có giá khoảng 40 triệu đồng.+ Chiếc ti vi có giá khoảng 25 triệu đồng.- HS nghe. - HS trả lời.- HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập xong. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 24: BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

- Nghe – hiểu, đọc - hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và chữa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- **Học sinh:** SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- GV dẫn dắt vào bài mới | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc. - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.****-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.+ Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.+ GV chọn đọc một số bài viết hay.**HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**\**Lưu ý*:**+ Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)+ Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.+ Có thể cho HS nghe bài viết đoạn văn về một nhân vật tốt. | - HS chú ý theo dõi- Lắng nghe để học tập- Làm việc cả lớp.- HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.- Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó. |
| 3. Luyện tập | **HĐ 3: Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,**HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS làm việc cá nhân:+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.- HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)- Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| 4. Vận dụng | - Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một đoạn văn về nhân vật.- GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Đố vui: Ai chăm, ai ngoan.* | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 25: NÓI VÀ NGHE: CHĂM HỌC, CHĂM LÀM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

- Trình bày được ý kiến về tính cách của nhân vật trong một câu chuyện đã học.

- Trao đổi với các bạn về những việc làm của bản thân (hoặc của người khác) thể hiện được đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Có ý thức chăm chỉ, yêu quý những người say mê học tập, ham thích lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Máy tính,máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- **Học sinh:** SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- GV dẫn dắt vào bài mới | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **HĐ 1: Chuẩn bị cho bài nói.****Đề 1:** Trình bày ý kiến về tính cách của nhân vật trong câu chuyện đã học ở Bài 2**Đề 2:** Trao đổi với các bạn về những việc làm của em (hoặc của một người mà em biết) thể hiện đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động. - GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và chọn 1 trong 2 đề.- GV hỏi: Em chọn đề nào?+ Nếu học sinh chọn đề 1: Em sẽ giới thiệu nhân vật nào? Vì sao em chọn nhân vật đó?+ Nếu học sinh chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu về việc làm của ai? Đó là việc gì? Vì sao em chọn giới thiệu việc làm đó? | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS quan sát, đọc gợi ý 2 đề.- HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2 |
| 3. Luyện tập | **\* Trình bày bài nói***.*\* Hoạt động nhóm đôi: Cho HS trình bày bài nói trong nhóm đôi dựa vào nội dung đã chuẩn bị. \* Hoạt động cả lớp: Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày bài nói trước lớp- GV lưu ý HS cách trình bày: nội dung, dùng từ, diễn đạt, ngữ điệu nói kết hợp thái độ, cử chỉ khi nói…..- GV nhận xét, bình chọn bài nói hay, trình bày hấp dẫn. | - HS trao đổi với bạn - Đại diện trình bày bài của mình trước lớp- Các HS khác nhận xét. |
| 4. Vận dụng | **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.- Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp- HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 26: BÀI ĐỌC 4: BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 *Sau bài học, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: kể về một cô bé đạt điểm cao ở bài văn tả cảnh nhờ chăm chỉ, chịu khó quan sát để miêu tả đúng sự việc theo yêu cầu của bài tập làm văn.

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu thiên nhiên), chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Học sinh: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV cho HS ôn lại *Bài đọc 3: Cô giáo nhỏ**+*Cô giáo đã chứng kiến việc gì lúc đến nhà Giên?+ Việc làm của Giên đáng khen như thế nào?- GV nhận xét  | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.+ Nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **HĐ1.Đọc thành tiếng**- Gọi 1 HS đọc cả bài- GV yêu cầu chia đoạn- YC HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng các đoạn trước lớp- Gọi HS đọc các từ khó, câu khó.- Nhận xét, sửa sai- Gọi HS đọc nối tiếp lần hai và đọc phần Chú giải- YC HS đọc đoạn nhóm ba- GV mời các nhóm đọc bài- Nhận xét- GV đọc diễn cảm cả bài. Lưu ý HS giọng đọc toàn bài. **HĐ2. Đọc hiểu**- GV mời HS đọc 5 câu hỏi SGK*-*GV giao nhiệm vụ. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép*+ Vì sao mấy hôm trước Bé đi học sớm?**+ Bài tập làm văn của Bé viết về nội dung gì?**+ Bé đã làm những việc gì để viết bài tập làm văn đó thật hay?**+ Ông đã khen Bé như thế nào?**+ Tìm một số hình ảnh trong bài tập làm văn để hiểu vì sao ông khen Bé như vậy?*  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*- GV nhận xét, chốt lại | - 1 HS đọc- HS chia đoạn- HS luyện đọc theo hướng dẫn.- HS đọc - HS đọc đoạn lần 2- HS đọc bài theo nhóm.- HS đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét.- HS đọc tiếp nối câu hỏi- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm 5+ HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.*+ Bé phải ra đầu làng để quan sát, chuẩn bị cho bài tập làm văn tả cảnh**+ Bài tập làm văn của Bé tả cảnh đi làm đồng vào buổi sáng Chủ Nhật.**+ Bé ra đầu làng để quan sát, viết rồi sửa,viết đi viết lại nhiều lần.**+ HS tự nêu**+ Hs có thể nêu các hình ảnh sau:**- Quang cảnh buổi sáng: gà te te gáy, con lợn ủn ỉn đòi ăn, trên mái nhà, khói bếp lan nhẹ nhàng.*- Đại diện nhóm trình bày- HS lắng nghe.- ND: Kể về cô Bé đạt điểm cao ở bài văn tả cảnh nhờ chăm chỉ, chịu khó quan sát để miêu tả đúng sự việc theo yêu cầu bài tập làm văn. |
| 3. Luyện tập | **\* Đọc nâng cao**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2 - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.- GV nhận xét  | - HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo nhóm đôi- HS thi cá nhân- HS lắng nghe. |
| 4. Vận dụng | + *Em học tập được những gì từ bạn nhỏ?**+ Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?*- GV nhận xét\* GDHS: Có ý thức yêu thiên nhiên, yêu cảnh đẹp của đất nước. | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe. |

**TOÁN**

**TIẾT 19: SỐ TỰ NHIÊN, DÃY SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Ôn tập củng cố, khái quát hóa một số kiến thức về số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Làm quen với yếu tố lịch sử Toán thông qua kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển khái niệm số tự nhiên. Vận dụng được các kiến thức về số tự nhiên và dãy số tự nhiên vào thực tế cuộc sống.

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Ham thích và niềm tin khi học Toán. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Tranh khởi động; SGK Toán 1; máy chiếu

- **Học sinh:** SGK, VBT Toán tập 1, bộ đồ dùng học Toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động2.Khám phá3. Luyện tập 4. Củng cố - nhận xét | - Chơi trò chơi “*Ai là triệu phú*”. - GV phổ biến cách chơi+ Số 123 456 123 được tạo bởi mấy chữ số? Đó là các số nào?*- GV nêu và giới thiệu bài*- Quan sát tranh và thảo luận. - Để biểu diễn số 1 000 000 người Ai Cập cổ đã dùng những hình vẽ gì để biểu diễn các số? - Số 321 431 được biểu diễn bởi các kí hiệu nào?  | - HS chơi trò chơi.Đó là các số: 1, 2, 3, 4, 5, 6.- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm. |
| - GV dẫn dắt vào bài học |
| *1. Số tự nhiên có từ bao giờ?*- GV yêu cầu HS đọc, và thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:- Số tự nhiên có từ bao giờ?*2. Số tự nhiên là những số nào?* *3. Thế nào là dãy số tự nhiên?* - Để có hình ảnh về dãy số tự nhiên ta có thể biểu diễn các số tự nhiên ở đâu? *4. Dãy số tự nhiên có những đặc điểm gì?*\* ***GV kết luận*** về số tự nhiên**Ví dụ 1:** Tìm số liền trước, liền sau của các số dưới đây: 56 ; 372 5729 466**Ví dụ 2:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 162, ...., 164, ...., 472, 473 ; 856 ,857, ....**Bài 1 (Tr.32)**- GV gọi HS đọc yêu cầu- YC HS thực hiện theo cá nhân.- YC học sinh làm vở - GV nhận xét, chữa bài.**Bài 2 (Tr.32)** - Đọc yêu cầu bài. - Gọi Hs đọc câu hỏi.- Gv nhận xét- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài học sau:*Viết số tự nhiên trong hệ thập phân* | **-** HS đọc, và thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi.- Số tự nhiên có từ thời cổ xưa. 2. Phát sinh từ việc đếm các đồ vật, con người, vật nuôi, hoa quả,... đây là kết quả của các phép đếm là các số một, hai, ba,... Ngày nay gọi Các số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...; 100; ... ; 1000; ... là các số tự nhiên.3. Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên. 0; 1; 2; 3; 4; 5;6; 7;8;9; 10;.....- Có thể biểu diễn dãy số tự nhiên trên tia số:4. Dãy số tự nhiên có những đặc điểm+ Thêm 1 vào bất cứ số nào cũng được số tự nhiên liền sau đó. Vì vậy, không có số tự nhiên lớn nhất và dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.- Lắng nghe- Số liền trước của 56 là 55. Số liền sau của 56 là 57.……- HS trả lời.- HS đọc yêu cầu.- Chọn đáp án đúng.*Lời giải:*Đáp án đúng là: **B**Ba số tự nhiên liên tiếp là: 199, 200, 201.- HS đọc yêu cầu và câu hỏi: - Bạn Cường đúng.***Chú ý:*** Số 0 là số tự nhiên bé nhất. Không có số tự nhiên lớn nhất và dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.- Dãy số của bạn An kết thúc ở số 100 nên sai.- Dãy số của bạn Bình bắt đầu từ 1 nên sai.- HS trả lời. |

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 2: MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

**-** HS nhận biết được đặc điểm của hoa cúc, hoa mười giờ.

**-** Có ý thức tìm hiểu về các loại hoa trong đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** SGK, giáo án, tư liệu bài dạy.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động2. Khám phá3. Vận dụng | **-** HS hát một bài**HĐ1: Tìm hiểu về hoa cúc** - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.+ *Cho biết đặc điểm của hoa cúc.*- GV gọi các nhóm trình bày. - GV nhận xét, kết luận- *Hãy gọi tên các loại hoa cúc có trong hình.*- GV nhận xét*+ Kể thêm một số loại hoa cúc mà em biết.**+ Nêu một số đặc điểm khác của cây hoa cúc (thân, lá),...*- GV nhận xét, kết luận- GV trình chiếu cho HS quan sát video về một số loại hoa cúc**HĐ2: Tìm hiểu về hoa mười giờ**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi+ *Cho biết đặc điểm của hoa mười giờ.*- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và kết luận- *Hình nào là hoa mười giờ cánh đơn, hình nào là hoa mười giờ cánh kép?*- GV nhận xét và kết luận- GV yêu cầu HS thực hiện thêm: *+ Kể thêm một số loại hoa mười giờ mà em biết.**+ Nêu một số đặc điểm khác của cây hoa mười giờ (thân, lá,...).*- GV nhận xét và kết luận- GV trình chiếu cho HS quan sát video về một số loại hoa mười giờ- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân *Hãy mô tả đặc điểm một loại hoa phổ biến ở địa phương mà em thích.*- GV hướng dẫn HS báo cáo kết quả - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm vào bài học sau.  | - HS hát- HS làm việc nhóm theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày*+ Nở vào mùa thu.**+ Có nhiều màu sắc: trắng, tím, vàng,...**+ Có nhiều cánh nhỏ.**-*  HS làm việc theo yêu cầu- HS trả lời*+ Hình 1: Cúc đại đóa/cúc.**+ Hình 2: Cúc thạch thảo (cúc cánh mối) trắng/cúc tím.**+ Hình 3: Cúc chuồn/cúc vàng.**+ Một số loại hoa cúc khác: cúc họa mi, cúc mâm xôi, cúc vạn thọ,...**+ Đặc điểm khác:**- Thân thảo nhỏ, nhiều đốt, giòn, dễ gãy.**- Lá đơn, mọc so le nhau, bản lá xẻ thùy, phiến lá mềm mỏng.**- Mặt dưới lá có một lớp lông tơ, mặt trên nhẵn, gân lá hình mạng.*- HS quan sát- HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.*+ Nở vào lúc mười giờ sáng.**+ Có nhiều màu sắc: đỏ, tím, vàng,...**+ Có loại cánh đơn, có loại cánh kép.**+ Hình 1, 3: hoa mười giờ cánh đơn.**+ Hình 2: hoa mười giờ cánh kép.*+ *Cây thân thảo, nhỏ, mọng nước, phân nhiều nhánh.**+ Lá hình dải hơi dẹt, màu xanh nhạt, mọng nước.*- HS hoàn thành bài theo hướng dẫn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoa** | **Màu sắc** | **Hương thơm** | **Mùa hoa nở** |
|  |  |  |  |

- Báo cáo kết quả làm việc |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

-Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động2. Khám phá3. Củng cố - Dặn dò | - GV nêu câu hỏi cho HS:*+ Em hãy cho biết đỉnh núi nào cao nhất nước ta.**+ Đỉnh núi đó thuộc vùng nào của Việt Nam?*- GV nhận xét, KL.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học**HĐ1. Vị trí địa lí**- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 trong SHS tr.15.- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi để thực hiện yêu cầu:*+ Chỉ ranh giới của vùng Trung du và niền núi Bắc Bộ.**+ Cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào.*- GV mời đại diện trình bày- GV lưu ý với HS: *Khi chỉ trên bản đồ phạm vi của vùng thì phải khoanh kín theo ranh giới của vùng đó.*- GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí.**HĐ2. Đặc điểm thiên nhiên**- GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh và chia lớp thành các nhóm (4 HS/nhóm).- GV nêu nhiệm vụ.- GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả.- GV nhận xét và KL.- GV mở rộng cho HS thông tin về dãy Hoàng Liên Sơn: *Dãy Hoàng Liên Sơn dài khoảng 180 km. Trên dãy núi này có nhiều cây hoàng liên nên được gọi là dãy Hoàng Liên Sơn.*- GV trình chiếu thêm một số hình ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn.**\* Khí hậu** - GV chia lớp thành các nhóm - GV giao nhiệm vụ.- GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả - GV nhận xét và KL- GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.**\* Sông ngòi**- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ học tập.- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả - GV lưu ý cho HS: *Khi chỉ một dòng sông trên bản đồ thì cần phải chỉ từ nơi bắt nguồn đến nơi dòng sông đổ ra*.- GV nhận xét và KL- GV hệ thống lại mạch kiến thức- Nhận xét tiết học.- Ôn lại kiến thức, chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời*+ Đỉnh núi cao nhất Việt Nam là Fansipan với độ cao 3.143m.**+ Đỉnh núi này thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. - HS quan sát lược đồ.- HS làm việc theo cặp.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS thực hành theo nhóm.- HS lắng nghe nhận nhiệm vụ- Các nhóm trình bày kết quả.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS quan sát- HS làm việc theo nhóm- Đại diện các nhóm trình bày- HS lắng nghe- HS quan sát- HS làm việc theo hướng dẫn- Đại diện các nhóm lên trình bày- HS lắng nghe- HS lắng nghe, tiếp thu |

*Ngày soạn: 7/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 9/10/2024*

**TOÁN**

**TIẾT 20: VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Ôn tập củng cố, khái quát hóa một số kiến thức về hệ thập phân và viết số tự nhiên trong hệ thập phân. So sánh các số tự nhiên.

- Vận dụng được các kiến thức về hệ thập phân và viết số tự nhiên, So sánh các số tự nhiên trong hệ thập phân vào thực tế cuộc sống.

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Ham thích và niềm tin khi học Toán. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Tranh khởi động; SGK Toán 1; Tivi LCD.

- **Học sinh:** SGK, VBT Toán tập 1, bộ đồ dùng học Toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động2. Khám phá3. Luyện tập  | - ***Khởi động***: Trò chơi “*Ong non học việc*”. - Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi. + Tranh vẽ gì? GV giới thiệu bài học và ghi đầu bài- Yêu cầu HS đọc thầm thông tin trong SGK***1. Hệ thập phân***+ Thế nào là hệ thập phân? Hãy nêu ví dụ về hệ thập phân.***2. Viết số tự nhiên trong hệ thập phân***+ Hãy nêu cách viết số tự nhiên trong hệ thập phân? Lấy ví dụ về viết số tự nhiên trong hệ thập phân. ***3. So sánh các số tự nhiên***+ So sánh hai số tự nhiên là gì?+ Cách so sánh hai số tự nhiên?  | - HS chơi trò chơi.- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi. + HS trả lời- HS lắng nghe.- Trong hệ thập phân, cứ mười đơn vị ở một hàng hợp lại thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.**Ví dụ**: 10 đơn vị = 1 chục 10 chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn .... - Với mười chữ số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có thể viết được mọi số tự nhiên+ Ở mỗi hàng chỉ có thể viết được một chữ số. Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó. Chẳng hạn, số 888 có ba chữ số 8, kể từ phải sáng trái mỗi chữ số 8 lần lượt nhận giá trị là 8 ; 80 ; 800.+ Viết số tự nhiên với các đặc điểm trên được gọi là viết số tự nhiên trong hệ thập phân. - So sánh hai số tự nhiên là việc xác định xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn hoặc bằng nhau.- Để so sánh hai số tự nhiên ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau: (1) Dựa vào vị trí của các số trong dãy số tự nhiên, số nào được đếm trước thì bé hơn(2) Dựa vào quy tắc so sánh các số có nhiều chữ số,- HS nghe và nhắc lại. |
| ***\* GV kết luận***: *1. Trong hệ thập phân, cứ mười đơn vị ở một hàng hợp lại thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.**2. Với mười chữ số: 0 , 1 , 2 , 3 , 4 , 5 , 6 , 7 , 8 , 9 có thể viết được mọi số tự nhiên.**Ở mỗi hàng chỉ có thể viết được một chữ số. Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó.* *3. Dựa vào vị trí của các số trong dãy số tự nhiên, số nào được đếm trước thì bé hơn; Dựa vào quy tắc so sánh các số có nhiều chữ số.* |
| **Bài 1 (Tr.34)** - Gọi HS đọc yêu cầu bài.***\* GV hướng dẫn***:- GV hướng dẫn cách đọc, cách viết các số thập phân- Yêu cầu HS đọc và viết các số đã cho. a) Yêu cầu HS đọc nối tiếp.b) GV đọc, HS viết ra nháp, 3 HS viết trên bảng lớp- GV gọi HS nhận xét, chữa bài.- GV nhận xét, thuyên dương HS.**Bài 2(Tr.34)** - Đọc yêu cầu bài tập.- GV phân tích mẫu- GV yêu cầu HS HS làm vở - Yêu cầu 2 HS lên bảng chữa bài | - HS đọc yêu cầu đề bài.- Lắng nghe. - HS làm vào nháp- Đại diện lớp một số HS làm theo yêu cầu của GV. - HS nhận xét, chữa bài.- Đọc yêu cầu bài.- Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):+ Quan sát- HS làm bài vào vở- Cả lớp quan sát, nhận xét |
| **Lời giải** ***265 175; 1 050 694; 321 126; 57 605***265 175 = 200 000 + 60 000 + 5 000 + 100 + 70 + 51 050 694 = 1 000 000 + 50 000 + 600 + 90 + 4321 126 = 300 000 + 20 000 + 1 000 + 100 + 20 + 657 605 = 50 000 + 7 000 + 600 + 5 |
| - GV yêu cầu HS nhận xét, chữa bài- GV nhận xét, khen HS.**Bài 3 (Tr.34)**- Đọc yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số liền trước, sồ liền sau của một số- GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập, sau đó đổi nháp kiểm tra kết quả chéo nhau. - Giáo viên gọi một số học sinh trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, chữa bài, khen HS.**Bài 4 (Tr.34)** - Đọc yêu cầu bài tập.- GV yêu cầu HS làm bài, sau đó đổi chéo vở kiểm tra kết quả.- Yêu cầu HS báo cáo kết quả làm bài của mình sau khi đổi chéo vở kiểm tra.- Gọi HS nhận xét chữa bài. - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương.***Liên hệ nhắc lại***: 1. Trong hệ thập phân cứ 10 đơn vị ở một hàng thì tạo thành mấy đơn vị ở hàng trên liền tiếp nó?2. Hệ thập phân có bao nhiêu chữ số, đó là những chữ số nào?3. Với mấy chữ số có thể viết được mọi số tự nhiên? Cho ví dụ.- Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?- Để có thể làm tốt bài tập trên em nhắn nhủ gì tới các bạn trong lớp?- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau: *Yến, tạ, tấn*. | **-** HS nhận xét, chữa bài.- HS đọc yêu cầu bài tập.**- Số?**- 2 HS nhắc lại.- HS làm bài vào nháp sau đó đổi nháp kiểm tra kết quả chéo nhau.- Trình bày bài làm của mình. - Học sinh nhận xét bài bạn sau khi đổi chéo vở.- Đọc yêu cầu bài tập.- HS làm bài, sau đó đổi chéo vở kiểm tra kết quả.- HS báo cáo kết quả làm bài của mình sau khi đổi chéo vở kiểm tra.*Lời giải****Ta có:*** 57 910 000 < 108 000 000 < 149 600 000 < 227 700 000$⟹$ Vậy khoảng cách từ các hành tinh đến Mặt trời theo thứ tự từ gần nhất đến xa nhất là:$⟺$ Sao Thủy, Sao Kim, Trái đất, Sao Hỏa.- HS nhận xét chữa bài của bạn.- Nghe.1. Đặc điểm của hệ thập phân. 10 đơn vị ở một hàng hợp thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.2. Trong hệ thập phân, 10 ký tự (còn gọi là con số) khác nhau được dùng để biểu đạt 10 giá trị riêng biệt (0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9), tức là 10 con số. Những con số này còn được dùng cùng với dấu thập phân - ví dụ dấu "*phẩy*" - để định vị phần thập phân sau hàng đơn vị.3. Với 10 chữ số 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 ta có thể viết được mọi số tự nhiên. - HS trả lời |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 28: GÓC SÁNG TẠO: AI CHĂM, AI NGOAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về một người bạn chăm chỉ (hoặc con vật biểu tượng của phẩm chất chăm chỉ).

- Nói (đọc) rõ ràng, truyền cảm khi ra câu đố và giải đố.

- Biết trang trí cây hoa phù hợp với chủ điểm *Chăm học, chăm làm.*

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về PC chăm chỉ

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** chậu hoa viền giấy màu, cây hoa (có gốc, cành, lá); giấy màu (nhiều màu), băng dính 2 mặt.

- **Học sinh:** Kéo, bút, giấy ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết góc sáng tạo hôm nay, chúng ta sẽ tham gia trò chơi đố vui: *“Ai chăm, ai ngoan?”* để rèn luyện các kĩ năng viết, nói về chủ điểm *Chăm học, chăm làm*. Chúc các em có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo. | - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **HĐ 1: Chuẩn bị câu đố (BT1)**- GV yêu cầu HS đọc và nắm vững yêu cầu bài tập 1.- GV cho HS thực hiện nhóm đôi và thực hiện yêu cầu vào giấy ôly bằng ¼ tờ A4.- GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.- GV nhận xét chung kết quả các nhóm và tuyên dương nhóm hoàn thành tốt bài tập. | 1-2 HS đọc yêu cầu BT1.- HS thực hiện nhóm đôi.- 3-4 nhóm trình bày kết quả.- HS lắng nghe và nhận xét |
| 3. Luyện tập | **HĐ2: Gắn câu đố lên cây hoa (BT2)**- GV chuẩn bị cây hoa (có gốc, cành, lá), một chậu hoa viền giấy màu có dòng chữ “Ai chăm, ai ngoan?”; băng dính 2 mặt, giấy màu (nhiều màu)- GV nhận xét và tuyên dương.**Hái hoa và giải câu đố**- GV gọi 1 HS làm quản trò - tổ chức trò chơi “Hái hoa và giải câu đố”- GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng. | - HS thực hiện làm các bông hoa- Đại diện các tổ gắn câu đố lên cây.- HS cả lớp theo dõi và cổ vũ nhóm HS trang trí cây hoa “Ai chăm, ai ngoan”- Người quản trò có thể gọi theo tinh thần xung phong hoặc gọi trực tiếp HS bất kì trong lớp khởi động cho trò chơi (người chơi đầu tiên)(Người giải đúng có quyền chỉ định người chơi tiếp sau mình) |
| 4. Vận dụng | - GV nhận xét tiết học, tuyên dương những cá nhân HS và nhóm tích cực trong việc chuẩn bị cây hoa, có câu đố hay, giải nhiều câu đố đúng. | - HS lắng nghe. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 12: SINH HOẠT LỚP: TỔNG KẾT DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Tích cực tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

- Có ý thức tự lập, tự giác tham gia hoạt động của trường lớp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- **Giáo viên:** Giáo án, bài giảng PP

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động2. Khám phá3. Vận dụng | **-** HS hát một bài**Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**- GV tổ chức cho HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm các nội dung sau:+ Cảm nhận của em sau khi tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.+ Những công việc em đã làm trong dự án.+ Cảm xúc của em sau khi tham gia thực hiện dự án. - GV mời đại diện các nhóm lên trước lớp chia sẻ các nội dung trên.- GV tổng kết và khen ngợi sự tích cực tham gia dự án của HS cả lớp. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường em xanh, sạch, đẹp.

|  |
| --- |
| Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý |
| Hoàn thành tốt  | Hoàn thành  | Chưa hoàn thành  |
| - Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp. |
| - Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường. |
| - Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. |
| - Tích cực tham gia giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.  |

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. | - HS hát- HS tham gia tham quan theo hướng dẫn của GV. - HS chia sẻ theo nhóm. - HS chia sẻ trước lớp các nội dung vừa chia sẻ theo nhóm. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS tự đánh giá theo mẫu. - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**KHOA HỌC**

**Bài 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Quan sát, làm được thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí.

- Trình bày được một số ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV cho HS xem video về không khí xung quanh ta và chia sẻ những điều em biết qua video trên.<https://youtube.com/watch?v=Mr_rGs9eUEU&feature=share>- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm****Thí nghiệm 1. *Tìm hiểu* *không khí có trong những chỗ rỗng của vật.*** - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:+ Dự đoán trong chai có chứa gì?+ Nhúng phần miệng chai đã được đậy kín ngập trong nước rồi mở nắp chai ( chú ý động tác mở nắp chai được thực hiện trong nước).? Có gì nổi lên trên mặt nước? Vậy bên trong chai chứa gì?- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.- GV nhận xét chung. | -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:+ Trong chai không chứa gì cả hoặc trong chai có chứa không khí.+ HS thực hiện.- Có bong bóng nổi lên mặt nước. Vậy bên trong chai rỗng có chứa không khí.- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.- 2-3 HS nhắc lại. |
|  | **Thí nghiệm 2: *Nhận biết không khí có ở khắp nơi.*** - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa ra cách chứng minh bên trong những lỗ nhỏ li ti của miếng mút xốp có chứa không khí.**-** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV (HS nhúng miếng xốp khô vào nước).**-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi:+ Qua hai thí nghiệm trên, cho biết không khí có ở những đâu?- GV nhận xét và chốt ý.+ Kể tên một số vật chứa không khí xung quanh em.- GV gọi HS đọc nội dung mục “ Em có biết” trang 18 SGK. | **-** HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm**.**- Nhúng miếng xốp khô vào nước, nếu thấy bọt khí nổi lên, chứng tỏ trong miếng mút xốp có chứa không khí.- 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.- HS trả lời theo quan sát thí nghiệm: + Không khí có ở xung quanh chúng ta và có trong những chỗ rỗng của vật.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- Quả bóng bay, các chai, lọ,....- 1 HS đọc |
|  | **Hoạt động 2*:* Tìm hiểu một số tính chất của không khí****a) -** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:+ Em có nhìn thấy không khí không? Vì sao?**+** Không khí có mùi gì, vị gì?+ Khi em ngửi thấy mùi thơm hay mùi khó chịu thì đó có phải là mùi của không khí không? Cho ví dụ.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- GV nhận xét và chốt ý | **-** HS thảo luận nhóm 6 vào phiếu học tập.**+** Không nhìn thấy không khí vì không khí không có màu.+ Không khí không có mùi , không có vị.+ Khi ngửi thấy mùi thơm hay mùi khó chịu thì đó không phải là mùi của không khí. VD: Mùi nước hoa, mùi thức ăn, mùi hôi thôi của rác thải.,..- Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- 2 – 3 HS nhắc lại |
|  | **b)** GV yêu cầu HS quan sát các hình 6 -9 trang 19 SGK và trả lời câu hỏi:+ Em có nhận xét gì về hình dạng của không khí chưa trong các vật dưới đây?+ Không khí có hình dạng nhất định không?- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét và chốt ý. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi+ Hình dạng của không khí phụ thuộc vào hình dạng các vật chứa nó.+ Không khí không có hình dạng nhất định.- Các nhóm báo cáo kết quả- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, ghi nhớ |
|  | **c) Thí nghiệm: Tìm hiểu vê tính chất giãn nở của không khí** - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: Một chiếc bơm tiêm như hình 10a ( Số lượng đủ cho các nhóm).- Mời HS làm thí nghiệm theo nhóm 6: + Để vị trí bơm tiêm như hình 10a.+ Bịt kín đầu dưới bơm tiêm rồi dùng tay ấn ruột bơm tiêm như hình 10. Sau đó thả tay ra.+ Mô tả hiện tượng xảy ra và giải thích.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, chốt nội dung thí nghiệm. | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.- HS làm thí nghiệm theo nhóm 6: Thảo luận và thực hiện theo yêu cầu của GV.+ Lúc ấn, ta thấy nặng, chứng tỏ không khí trong bơm tiêm bị nén lại. Khi thả tay ấn ra, ta thấy ruột bơm tiêm từ từ bị đẩy lên, chứng tỏ không khí trong bơm tiêm đang bị nén, giãn ra, đẩy ruột bơm tiêm đi lên- Các nhóm báo cáo kết quả:- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, ghi nhớ |
|  | **-** Qua các câu hỏi thảo luận và thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của không khí là gì?+ GV nhận xét, tuyên dương và chốt nội dung | - HS trả lời cá nhân theo hiếu biết của mình qua trả lời câu hỏi và quan sát thí nghiệm.+ Không khí có tính chất trong suốt, không màu, không mùi, không vị.+ Không khí không có hình dạng nhất định.+ Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra. |
|  | **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập. - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, ghi nội dung vào phiếu học tập. 1. Tính chất của không khí được ứng dụng để làm đồ dùng trong mỗi hình:+ Hình 11: Tính chất không khí không có hình dạng nhất định.+ Hình 2: Tính chất không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.+ Hình 13: Tính chất không khí không có hình dạng nhất định và không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.2. HS tự nêu: bơm bóng bay, bơm xe, phao tắm, làm bơm tiêm,... - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét. |
|  | **GV kết luận bài học :** ( nội dung chìa khóa trang 19 SGK). | - 2-3 HS nhắc lại. |
| 3. Vận dụng | + Không khí ở xung quanh ta. Vậy để giữ gìn bầu không khí trong lành chúng ta nên làm gì? - GV nhắc học sinh có ý thức giữ sạch bầu không khí chung. Giáo dục HS BVMT theo hướng tích hợp mức độ liên hệ. - Nhận xét sau tiết dạy- Dặn dò về nhà. | - HS trả lời theo ý hiểu: trồng nhiều cây xanh, không vứt rác bừa bãi, sử dụng đồ dùng tái chế,....- Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS lắng nghe |

*Ngày soạn: 9/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 11/10/2024*

**TOÁN**

**TIẾT 22. YẾN, TẠ, TẤN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh*

- Nhận biết được mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK , VBT và vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa tặng sao” để trả lời các câu hỏi sau:- Em đã học những đơn vị đo khối lượng nào? 4 tạ = .... kg 600 kg = ... tạ 9 tấn = .... kg 5000 kg = .... tấn 7 yến = .... kg 100 kg = ... yến- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi.+ Ki – lô – gam, yến, tạ, tấn+ 4 tạ = 400 kg600 kg = 6 tạ+ 9 tấn = 9000 kg 5000 kg = 5 tấn + 7 yến = 70 kg 100 kg = 10 yến + HS lắng nghe và nhắc lại tên bài. |
| 2. Luyện tập | **Bài 3a (Tr.36)**- Nêu yêu cầu của bài ?- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu.- GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.= *Nhận xét về mối quan hệ của các đơn vị đo trong bảng*- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc bài - Chia sẻ trước lớp *+ 1 tấn = 10 tạ* *1 tấn = 1000kg**+ 1 tạ = 10 yến**1 tạ = 100 kg**+ 1 yến = 10 kg*- *Mỗi đơn vị đo khối lượng đều gấp 10 lần đơn vị bé hơn, liền nó.*- HS lắng nghe |
|  | **Bài 3b (Tr.36)**- GV hướng dẫn mẫu: + 3 yến 6kg = 30 kg + 6 kg = 36 kg+ 3 tạ 6 kg = 300 kg + 6 kg = 306 kg- GV lưu ý HS: Dựa vào bảng để chuyển đổi các số đo có 2 đơn vị đo khối lượng sang 1 đơn vị đo khối lượng.- GV mời cả lớp làm bài vào vở.- GV thu vở và nhận xét bài- Gọi HS nhận xét bài của bạn. | + Điền số thích hợp vào ô trống.- HS quan sát và lắng nghe, cùng GV thực hiện.- HS lắng nghe- HS làm bài.- HS đổi vở kiểm tra- HS lần lượt đọc bài làm của mình.*+ 1 yến 8 kg = 18 kg**+ 4 tạ 2 kg = 402 kg**+ 1 tấn 25 kg = 1025 kg**+ 7 tấn 450 kg = 7450 kg*- HS nhận xét- HS lắng nghe  |
|  | **Bài 4 (Tr.36)**- Đọc đề bài- Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách thực hiện bài toán.- GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ:C1: *Chở 1 chuyến bằng xe có trọng tải 3 tấn, còn lại chở 5 chuyến bằng xe có trọng tải 2 tấn, nghĩa là: 3 (tấn) x 1 + 2 (tấn) x 5 = 13 (tấn) thì tổng số chuyến xe sử dụng là 6 chuyến.*- GV nhận xét phần chia sẻ của cả lớp.- Cách vận chuyển nào nhanh hơn? Vì sao?- GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập- GV nhận xét, tuyên dương HS | - 2 HS đọc đề bài- Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.- LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.C2: *Chở 3 chuyến bằng xe có trọng tải 3 tấn, còn lại chở 2 chuyến bằng xe có trọng tải 2 tấn, nghĩa là: 3 (tấn) x 3 + 2 (tấn) x 2 = 13 (tấn) thì tổng số chuyến xe sử dụng là 5 chuyến.*- HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm. - HS trả lời- HS làm bài.- HS lắng nghe  |
| 3. Vận dụng | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống bài tập 5.- GV mời HS quan sát tranh, thảo luận và nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình về việc ô tô đó có đi qua được cầu không?- Để đi qua được cầu thì nên làm thế nào?**-** GV liên hệ với quy định trọng tải ghi trên một số biển báo giao thông trong thực tế. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc bài 5.- HS thảo luận nhóm 2- HS suy nghĩ trả lời.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe và ghi nhớ |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 27. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Sắp xếp được danh từ thành các nhóm.

- Phân biệt được các danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lí.

- Viết được đoạn văn về một người chăm chỉ học tập hoặc ham thích lao động; chỉ ra được các danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn đã viết.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng danh từ trong nói và viết.

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV đưa đoạn thơ sau: *Vua Hùng một sáng đi săn**Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này* *Dân dâng một quả xôi đầy**Bánh chưng mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.* - GV yêu cầu HS tìm các danh từ trong đoạn thơ trên.- Tìm danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn thơ ?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc lại đoạn thơ- HS trả lời: *vua / Hùng /(một) sáng/ trưa / (bóng) nắng / chân / chốn ( này)/ dân/ ( một )quả / xôi/ bánh chưng / bánh giầy/ ( cặp, đôi)*+ Danh từ riêng : *Hùng* *+ Danh từ chung : vua /(một) sáng/ trưa / (bóng) nắng / chân / chốn ( này)/ dân/ ( một )quả / xôi/ bánh chưng / bánh giầy/ ( cặp, đôi)***-** HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập | **Hoạt động 1: Tìm và xếp các danh từ chung vào nhóm thích hợp** - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 – sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn tìm danh từ và xếp danh từ vào các nhóm.- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV nhận xét kết luận  | - 1- 2 HS đọc yêu cầu bài 1.- HS thảo luận nhóm 4 Các danh từ trong đoạn văn:+ Chỉ người: hàng xóm, người, cụ, phụ lão, bạn, học sinh.+ Chỉ vật: chuồng, mái, nhà, ( làn) khói, bếp, (đầu) làng, đồng, vải thiều.+ Chỉ con vật: gà, ( con) lợn.+ Chỉ thời gian: buổi sáng, hôm nay, Chủ nhật.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Xếp các danh từ riêng vào nhóm thích hợp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Yêu cầu HS làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu- GV mời các nhóm trình bày.- Khi viết hoa danh từ chỉ tên riêng người hay địa lí Việt Nam, cần phải chú ý điều gì?- GV lưu ý : Trạng nguyên là danh từ chung, được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Tên người | Tên địa lí |
| Nguyễn HiềnTrần Thái Tông | Dương ANam ThắngNam TrựcNam Định |

- Đại diện các nhóm trình bày.- Cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 3 : Viết đoạn văn** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn HS viết bài- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.+ HS làm bài vào vở.+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3. Vận dụng | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ chung, danh từ riêng và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.+ GV hướng dẫn HS tham gia chơi- Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |